TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **152**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2024.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tường Duy Bình.

2. Bà Cầm Thị Đoa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Lệ Giang, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1959. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị S, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tiểu khu 3/2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 20/6/2024, bản tự khai tại Toà án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Công Đ trình bày:

Ông Nguyễn Công Đ và bà Hoàng Thị S kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 7 năm 2011. Khi kết hôn cả hai đã đủ tuổi kết hôn theo quy Đ của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn của vợ

chồng hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không đạt kết quả. Hiện nay ông Đ và bà S đã sống ly thân với nhau từ ngày 20/5/2024.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của ông Đ xin được ly hôn với bà Hoàng Thị S.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Đ và bà S có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L - Sinh ngày: 04/01/2010.

Sau khi ly hôn nguyện vọng của cháu L ở với bố hay mẹ do cháu quyết Đ, nếu cháu L ở với bà S, ông Đ sẽ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho bà S một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

Ngoài những yêu cầu trên, không có đề nghị gì thêm.

Bị đơn bà Hoàng Thị S trình bày.

Về thời gian kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, bà nhất trí như ông Đ trình bày.

Sau khi bà S kết hôn với ông Đ bà về ở với ông Đ, nhà cửa ông Đ đã có từ trước, từ khi bà về ở với ông Đ cũng không xây hoặc sửa chữa gì thêm.

Nay ông Nguyễn Công Đ có đơn xin ly hôn, bà S xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, không nhất trí ly hôn đề nghị được đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dậy con cái.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L - Sinh ngày: 04/01/2010.

Nếu ly hôn bà S xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy L đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, và yêu cầu ông Đ phải đóng góp tiền nuôi cháu L cùng bà là 2.000.000 đồng (Hai triệu) đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Bà S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công sức của bà trong thời gian chung sống 15 năm với ông Đ nếu phải ly hôn.

Ngoài ra không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết Đ đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy Đ pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết Đ đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy Đ của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Công Đ; Xử cho ông Nguyễn Công Đ được ly hôn với bà Hoàng Thị S.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Thùy L - Sinh ngày: 04/01/2010 cho bà Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy Đ của pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Ông Nguyễn Công Đ có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi cháu Nguyễn Thùy L cùng bà Hoàng Thị S 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5.Về án phí: Ông Nguyễn Công Đ phải chịu án phí DSST và án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy Đ của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng về tình cảm, về con chung, không có đơn yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà S đã tuân thủ các quy Đ của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính cách quan điểm lối sống không hợp nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông Đ xin được ly hôn với bà S. Bà S không nhất trí ly hôn, xin đoàn tụ.

Để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của ông Đ, bà S được biết.

Ông Nguyễn Công Đ và bà Hoàng Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tiểu khu 3/2, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Từ tháng 5 năm 2024 khi ông Đ và bà S sống ly thân, ông Nguyễn Công Đ đến sống ở nhờ nhà cháu ông là anh Hoàng Văn M, địa chỉ: Tiểu khu Khí Tượng, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Bà Hoàng Thị S chuyển ra ở trọ tại tiểu khu 40, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Đ và bà S đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho ông Đ được ly hôn với bà S.

Về con chung: Tòa án đã ghi ý kiến của cháu Nguyễn Thùy L, nguyện vọng của cháu nếu ông Đ và bà S ly hôn, cháu L xin được ở với bà S.

Do đó giao cháu Nguyễn Thùy L - Sinh ngày: 04/01/2010 cho bà Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Ông Nguyễn Công Đ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thùy L cùng bà Hoàng Thị S là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Đối với yêu cầu của bà S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà công sức của bà trong thời gian chung sống 15 năm với ông Đ nếu phải ly hôn. Với yêu cầu đề nghị của bà S, Tòa án xét thấy không có căn cứ vì Luật không quy định.

[4] Về tài sản chung: Hai bên đương sự đều xác Đ không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên đương sự đều xác Đ không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Công Đ phải chịu án phí Dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT Đ

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho ông Nguyễn Công Đ được ly hôn với bà Hoàng Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy L - Sinh ngày: 04/01/2010 cho bà Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn.

Ông Nguyễn Công Đ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thùy L cùng bà Hoàng Thị S là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà công sức của bà trong thời gian chung sống 15 năm với ông Đ nếu phải ly hôn.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Công Đ phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001939, ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ông Nguyễn Công Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng đình kỳ, nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh